

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 01/3/2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Phú Trần Anh Vương.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. HÀ TRƯỜNG G, sinh năm: 1979 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 925/29/1B, đường Âu Cơ, phường N, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 78/13 Nguyễn Thị Tú, phường H, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn A và bà Hà Thị Th; có vợ (Đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh KonTum. (Có mặt)

2. LÊ TÂY NG, sinh năm: 1979 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 004A, lô IX, cư xá Th, phường 27, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 539/2H Đỗ Xuân Hợp, phường Ph, quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị M; có vợ (Đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 26/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. LÊ DUY TH, sinh năm: 1976 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: 156 Bình

Thành, phường H, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Th và bà Lê Thị Ng; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 26/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hải L, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 021A, lô E, cư xá Th, Phường 27, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Đình Tr, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn 14, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

3. Anh Lê Thanh H, sinh năm: 1981; nơi cư trú: 004A, lô IX, cư xá Th, phường 27, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, Tổ kiểm soát dịch Covid-19 tại địa bàn xã Cà Ná, huyện T, tỉnh Ninh Thuận ra tín hiệu dừng xe ô tô hiệu Vios, biển kiểm soát 36A-45789 do Lê Duy Th điều khiển để kiểm tra thì phát hiện Th đang chở 04 người Trung Quốc, cùng đi với Th còn có Lê Tây Ng chở 06 người Trung Quốc khác đang chạy phía sau, Tổ kiểm soát dịch bệnh đã lập biên bản vụ việc và chuyển cho Cơ quan điều tra xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra Lê Tây Ng và Lê Duy Th khai nhận: Do có quen biết nhau từ trước qua nhóm chạy xe Grap gồm: Hà Trường G, sinh năm 1979, trú tại 925/29/1B đường Âu Cơ, phường N, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Nh (Hoàng), sinh năm 1972, thường trú tại thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Tây Ng và Lê Duy Th nên ngày 02/6/2021, G gọi qua Zalo thuê Ng và Nh chở 10 người Trung quốc từ Thành Phố Hồ Chí Minh đến cầu số 3, xã M, huyện H, tỉnh Kiên G với giá 3.000.000đ/người, sau đó chở 10 người Trung Quốc khác từ cầu số 3, xã M đến cầu Ph, thành phố Hà Nội với giá 10.000.000đ/người và hẹn 19 giờ ngày 03/6/2021 đón người tại đầu cao tốc Thành Phố Hồ Chí Minh – Trung Lương.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/6/2021, G gọi zalo thuê Th chạy xe từ thành phố Hồ Chí Minh đến cầu số 3, xã Mỹ Lâm để nắm tình hình các chốt kiểm dịch Covid-19 trên đường đi, định vị các chốt kiểm dịch, cách thức kiểm tra tại các chốt, rồi thông tin vào nhóm zalo “Bắc-Nam” gồm G, Ng, Th và Nh để Ng và Nh biết chở người đi theo sau. Như đã thỏa thuận, khi Ng chở khách đến gần cầu số 3, xã M thì có một đối tượng người Trung Quốc đi trên xe Ng đưa điện thoại cho Ng quét mã QR để kết bạn zalo với một đối tượng có tên zalo Ánh Nguyệt, sau khi kết bạn zalo, Ánh Nguyệt gọi cho Ng thông báo G đã bị bắt tại KonTum, do G chưa thanh toán tiền công cho Ng nên Ánh Nguyệt yêu cầu Ng tiếp tục chở khách như

thỏa thuận trước đây giữa Ng với G và Ánh Nguyệt sẽ thay G trả tiền công. Sau đó Ng nhắn lại thông tin G đã bị bắt tại KonTum trên nhóm zalo “Bắc-Nam” để cả nhóm cùng biết. Khi biết G bị bắt, nên sau khi trả khách xong, Nh tắt điện thoại và không thực hiện việc chở người Trung Quốc từ cầu số 3, xã M đi Hà Nội như đã thỏa thuận với G.

Do không liên lạc được với Nh nên Ng liên lạc với Th để thỏa thuận về việc cả hai cùng chở 10 người Trung Quốc từ cầu số 3, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G đi Hà Nội, thì được Th đồng ý. Đây là nhóm người Trung Quốc gồm: Xu Jin Cai, Wang Fa, Li Jin Hai, Chen Qiang Nan, Huang Yu, Hang Xin Yuan, Liu Nian Nian, Ye Guo Wang, Deng Tian Ming, Huang Pen Kin nhập cảnh trái phép từ Campuchia bằng đường Th vào địa bàn xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G là khu vực biên giới biên vào đêm ngày 03/6/2021 để về Trung Quốc. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/6/2021, Th đón 04 người trung Quốc, Ng đón 06 người Trung Quốc từ cầu số 3, xã Mỹ Lâm chở đến cầu Phù Đồng, thành phố Hà Nội, khi đến địa phận xã Cà Ná, huyện T thì bị phát hiện, bắt giữ.

Như đã thỏa thuận, sau khi đón người Trung Quốc lên xe, Ng chụp ảnh gửi qua zalo cho Ánh Nguyệt, Ánh Nguyệt đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Lê Tây Ng 20.000.000 đồng, sau đó Ng đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Lê Duy Thủy 10.000.000 đồng, sau khi trừ các chi phí xăng, phí qua các trạm thu phí, chi phí ăn, uống cho những người Trung Quốc, Ng thu lợi số tiền 7.600.000 đồng, Thủy thu lợi số tiền 6.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị can Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án, gia đình các bị can Lê Tây Ng, Lê Duy Thủy đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, do đó Viện kiểm sát Nh dân huyện T giữ Ng quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Trường G phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Tây Ng phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Duy Th phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 04/6/2021 các bị cáo là những người được thuê biết trước việc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nhưng vì vụ lợi đã tiếp nhận ý chí của người tổ chức, môi giới, đưa dẫn người vào sâu trong nội địa Việt Nam.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Hà Trường G là người biết rõ việc đưa dẫn người nhập cảnh trái phép nhưng vì vụ lợi đã tiếp nhận ý chí của người tổ chức, đã giúp sức tích cực cho người tổ chức cầm đầu, liên hệ thuê người có phương tiện xe ô tô đón chở tổng số người 10 Trung quốc đi vào sâu trong nội địa Việt Nam trái phép.

Bị cáo Lê Tây Ng là người được thuê biết rõ người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi đã thực hiện dùng xe ô tô thuê đón chở 06 người, rủ Lê Duy Th đón chở 04 người, cả hai cùng đi một chuyến đưa dẫn tổng số 10 người Trung quốc đi vào sâu trong nội địa Việt Nam trái phép. Bị cáo Ng hưởng lợi 7.600.000 đồng.

Bị cáo Lê Duy Th là người được thuê biết rõ người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi đã thực hiện dùng xe ô tô thuê đón chở 04 người, cùng với Lê Tây Ng chở 06 người, cả hai cùng đi một chuyến đưa dẫn tổng số 10 người Trung quốc đi vào sâu trong nội địa Việt Nam trái phép. Bị cáo Th hưởng lợi 6.500.000 đồng.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý xuất nhập cảnh và

đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; riêng các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng có cha, mẹ là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu lợi bất chính 14.100.000 đồng, buộc bị cáo Lê Tây Ng nộp lại 7.600.000 đồng, buộc bị cáo Lê Duy Th nộp lại 6.500.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.100.000 đồng (Trong đó: Anh Lê Thanh H nộp thay cho bị cáo Lê Tây Ng 7.600.000 đồng; anh Lê Đình Tr nộp thay cho bị cáo Lê Duy Th số tiền 6.500.000 đồng) để đảm bảo Thi hành án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Lê Thanh H và anh Lê Đình Tr không yêu cầu các bị cáo Lê Tây Ng, Lê Duy Th trả lại số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Tịch thu: 01 (Một) điện thoại OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 865545057859058, số IMEI 2: 865545057859041, bên trong có gắn thẻ sim số 0961217282 và 01 (Một) điện thoại Samsung, màu bạc của bị cáo Lê Duy Th; 01 (Một) điện thoại Iphone 6, màu bạc, số IMEI 353315077068505 và 01 (Một) điện thoại VIVO, màu tím đen, số IMEI 1: 867742048017577, số IMEI 2: 867742048017569, bên trong có gắn thẻ sim số 0971303060 của bị cáo Lê Tây Ng. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Lê Đình Tr 01 (Một) xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu nâu vàng, loại xe 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 36A-45789 do bị cáo Lê Duy Th thuê của anh Trường. Anh Trường không biết bị cáo Th thuê xe của mình để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Trả lại cho anh Nguyễn Hải L 01 (Một) xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu bạc, loại xe 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 51G-00597 do bị cáo Lê Tây Ng thuê của Lâm. Anh Lâm không biết bị cáo Ng thuê xe của mình để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối tượng có tên zalo Ánh Nguyệt, Cơ quan điều tra chưa xác định được thông tin cụ thể, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ trong thời gian tới. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Nguyễn Văn Nh (Hoàng) sau khi thống nhất với bị cáo Hà Trường G chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ cầu số 3 Mỹ Lâm đi Hà Nội nhưng sau đó đã không thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Trường G phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Hà Trường G 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Tây Ng phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Lê Tây Ng 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Duy Th phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Lê Duy Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2021.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Tây Ng nộp số tiền 7.600.000đ (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Duy Th nộp số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.100.000đ (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*), trong đó: Anh Lê Thanh H nộp thay cho bị cáo Lê Tây Ng 7.600.000đ (*Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); anh Lê Đình Tr nộp thay cho bị cáo Lê Duy Th số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) để đảm bảo Thi hành án (Theo Ủy nhiệm chi số: 12, Lập ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 865545057859058, số IMEI 2: 865545057859041, bên trong có gắn thẻ sim số 0961217282 và 01 (Một) điện thoại Samsung, màu bạc; 01 (Một) điện thoại Iphone 6, màu bạc, số IMEI 353315077068505 và 01 (Một) điện thoại VIVO, màu tím đen, số IMEI 1: 867742048017577, số IMEI 2: 867742048017569, bên trong có gắn thẻ sim số 0971303060 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Trường G, Lê Tây Ng, Lê Duy Th mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/3/2022). Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến